

Số: 134/2020/QĐST - HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 88, khoản 2 điều 101, điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Theo kết quả giám định AND số: 12/20/TC-AND ngày 28/7/2020 của Viện công nghệ AND và phân tích di truyền kết luận: Lê Văn Lập có quan hệ huyết thống bố - con với Lê Tường Vy, độ tin cậy 99,9999%.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn L - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Phú T – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phố A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định anh Lê Văn L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038091006221 do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2019 là cha đẻ của cháu Lê Tường V - Sinh ngày 09/12/2007 theo giấy khai sinh số 134, do UBND phường Đ, thành phố T cấp ngày 08/6/2018.

- Về án phí: Anh Lê Văn L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L phải chịu 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm. Anh L tự nguyện nộp thay chị L 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp, anh L được nhận lại 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001166 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THA dân sự Tp Thanh Hóa;
- UBND phường Đ, TPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào